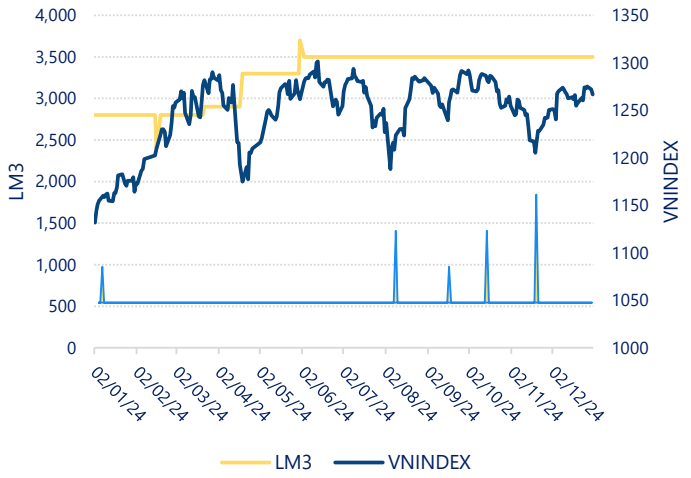
KẾT QUẢ KINH DOANH

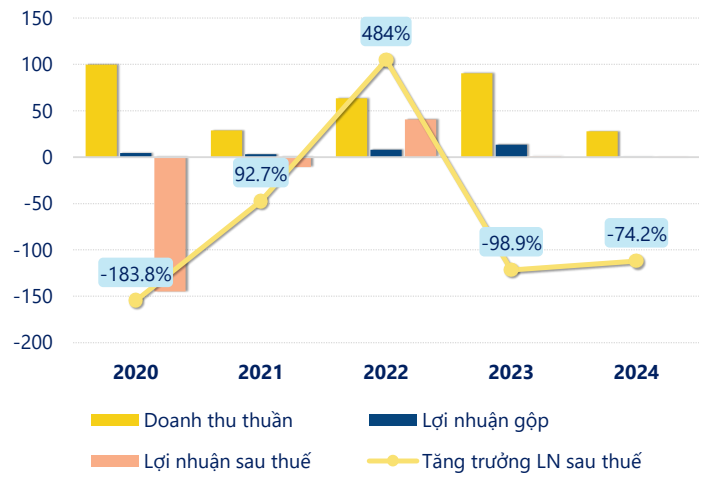
Ngày 31/12/2024	3,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Lịch sử giá



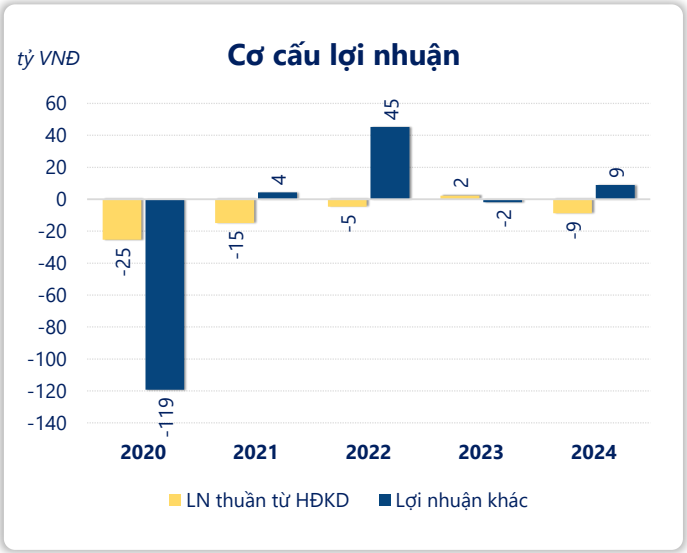
	2024	YoY
DT thuần	27.8 tỷ VNĐ	▼ 62.5 ▼ 69.2%
LN gộp	0.34 tỷ VNĐ	▼ 13.2 ▼ 97.5%
LN thuần	-8.75 tỷ VNĐ	▼ 11.0 ▼ 488%
LN sau thuế	0.12 tỷ VNĐ	▼ 0.34 ▼ 74.2%
ROE	2024 -0.1%	+/- YoY ▲ 0.3%
ROA	2024 0.1%	+/- YoY ▼ 0.2%

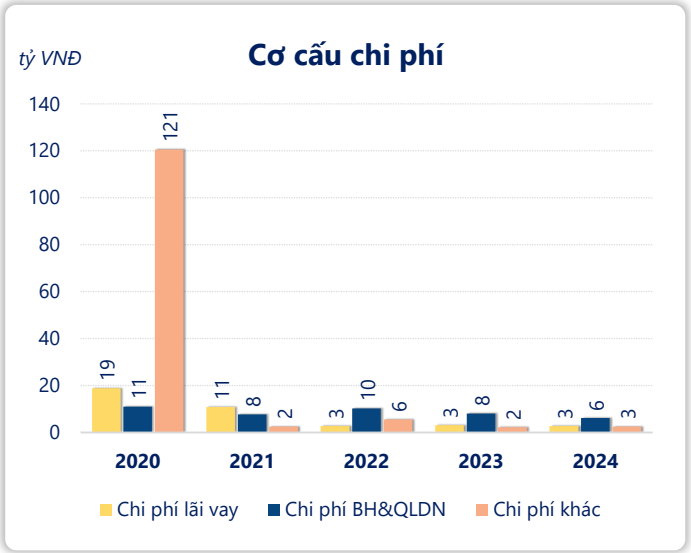
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **LM3** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 69.2%** chỉ còn **27.79** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 74.2%** chỉ còn **0.12** tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

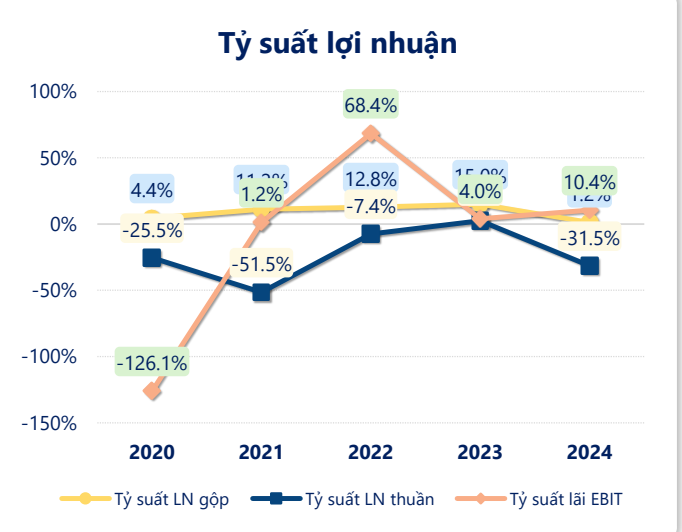


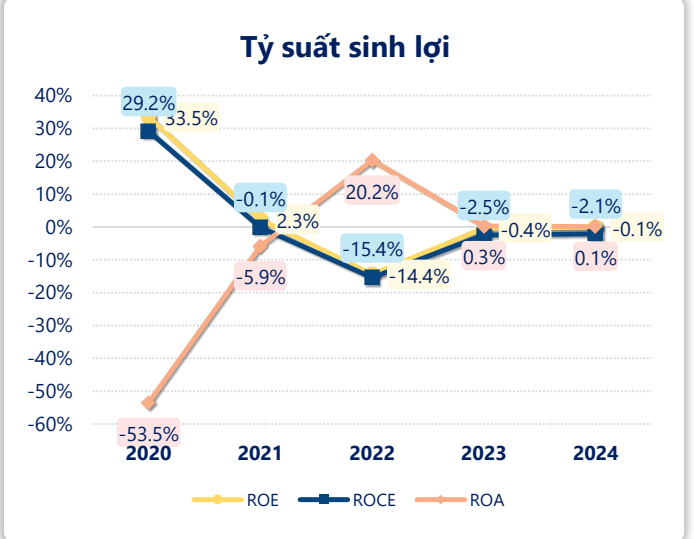


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **LM3** năm **2024 giảm đi 11.00** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 8.75 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 25.42 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

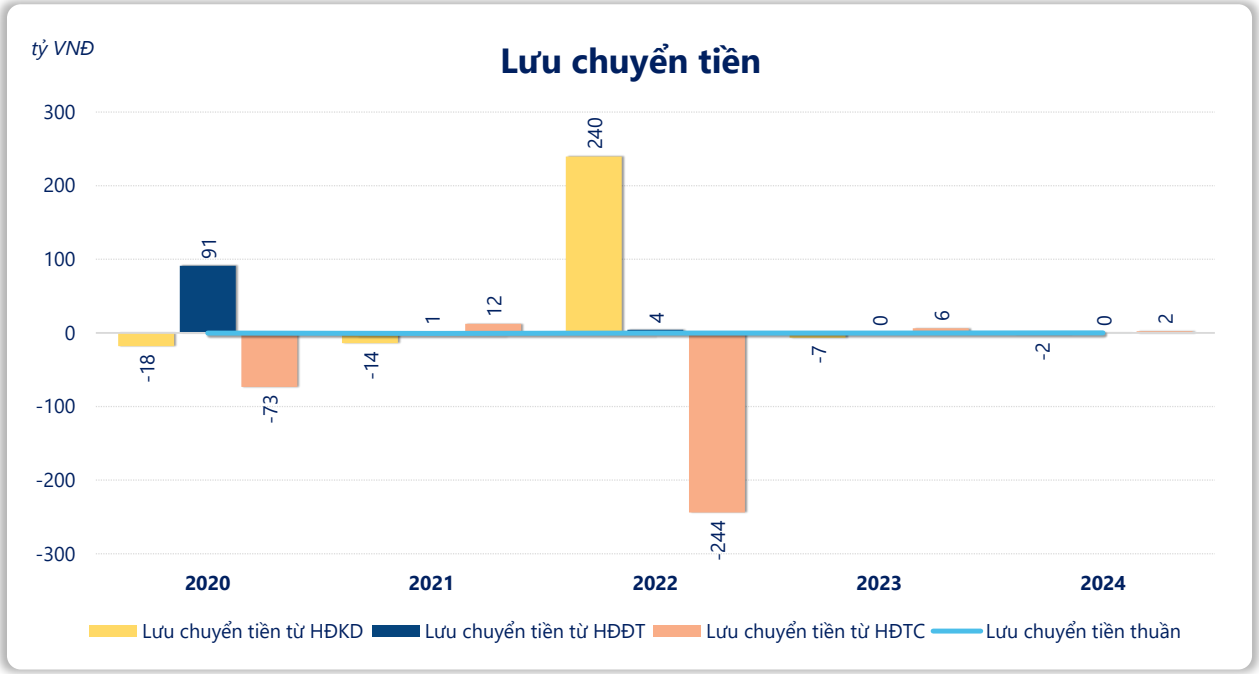
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.74** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **6.19** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.55** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của LM3 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-0.08%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**99.8**	**28.9**	**63.3**	**90.3**	**27.8**
Giá vốn hàng bán	95.4	25.7	55.2	76.8	27.4
Lợi nhuận gộp	**4.42**	**3.25**	**8.08**	**13.5**	**0.34**
Doanh thu HĐTC	0.14	0.41	0.18	0.00	0.00
Chi phí TC	18.9	10.9	2.76	3.18	2.74
Chi phí lãi vay	**18.9**	**10.9**	**2.76**	**3.12**	**2.74**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	-0.17
Chi phí bán hàng	0.19	0.09	0	0	0
Chi phí QLDN	10.9	7.55	10.2	8.07	6.19
LN thuần từ HĐKD	**-25.4**	**-14.9**	**-4.69**	**2.26**	**-8.75**
Lợi nhuận khác	-119	4.32	45.2	-1.80	8.90
LN trước thuế	**-145**	**-10.6**	**40.5**	**0.46**	**0.15**
Lợi nhuận sau thuế	**-145**	**-10.6**	**40.5**	**0.46**	**0.12**
LNST của CĐ cty mẹ	**-144**	**-10.4**	**40.5**	**0.52**	**0.12**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của LM3 bằng **0.08** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.26 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-2.14** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.02** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **2.20** tỷ đồng.